

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 -6-2020
V/v “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Minh Sơn

- Ông Văn Thành Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dư Thị Cẩm H** – sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn T** – sinh năm 1992 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dư Thị Cẩm H trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện quen biết và sống chung với nhau vào năm 2014, có làm đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 06/5/2015. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm, hôn nhân tự nguyện không bị ép buộc.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, anh T không không lo làm ăn để lo kinh tế gia đình, sống vô tâm, không có trách nhiệm với vợ và con. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng

anh T không sửa đổi. Mỗi khi vợ chồng cự cãi thì anh Trọng lại có hành vi đánh chị. Lâu dần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân năm 2017 đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày: 03/4/2015. Hiện tại cháu Y sống cùng với mẹ. Chị H xác định hiện tại chị có nghề nghiệp ổn định là làm ở Công ty trên thành phố Hồ Chí Minh với mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay tại tòa án chị Dư Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày: 03/4/2015. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Huỳnh Như Y.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Huỳnh Văn T tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Huỳnh Văn T đang cư trú tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía chị H đồng ý xét xử vắng mặt anh T. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trọng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06/5/2015, số 64/2015, quyển số: 01/2015 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, anh T không không lo làm ăn để lo kinh tế gia đình, sống vô tâm, không có trách nhiệm với vợ và con. Chị H đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T không sửa đổi. Mỗi khi vợ chồng cự cãi thì anh T lại hành vi đánh chị H. Lâu dần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, chị H và anh T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị cương quyết ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân vợ chồng anh T, chị H không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,....”.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập anh T tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ rằng anh T không có thiện chí muốn hòa giải để trở về tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với pháp luật.

[4]Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H. Hội đồng sơ thẩm xét thấy, cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày: 03/4/2015 hiện nay vẫn còn nhỏ, lại là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ người mẹ. Hơn nữa, cháu Y từ khi được sinh ra cho đến nay vẫn được chị H nuôi dưỡng, nếu đột ngột thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng anh T, chị H ly hôn thì ít nhiều cũng ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của cháu Y. Tại phiên tòa chị H xác định hiện tại chị có công việc ổn định ở công ty với mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng nên chị đủ khả năng đảm bảo nuôi dưỡng cháu Y được phát triển tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ.

Về cấp dưỡng, do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Dư Thị Cẩm H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày: 03/4/2015 cho chị Dư Thị Cẩm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dư Thị Cẩm H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dư Thị Cẩm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dư Thị Cẩm H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Như Y, sinh ngày: 03/4/2015 cho chị Dư Thị Cẩm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa miễn xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dư Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003732 ngày 06/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dư Thị Cẩm H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với anh Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thành Nhiều Phan Minh Sơn

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ